TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN P** **TỈNH G**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 33/2024/QĐST-HNGĐ	*P, ngày 30 tháng 5 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 39/2024/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Rô D, sinh năm 1994;

Nơi cư trú: Thôn A, xã M, huyện P, tỉnh G.

- Bị đơn: Anh Kpă M, sinh năm 1997;

Nơi cư trú: Thôn B, xã C, huyện P, tỉnh G.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 5 năm 2024,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 5 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Rô D và anh Kpă M.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nuôi con: Chị Rô D và anh Kpă M có 02 con chung là Rô S, sinh ngày 17/9/2015 và Rô Y, sinh ngày 07/02/2017. Chị Rô D và anh Kpă M thỏa thuận giao cho chị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung Rô S và Rô Y khi con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Rô D và anh Kpă M thỏa thuận anh Kpă M có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cả hai con Rô S và Rô Y khi con chưa thành niên,

con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình, cấp dưỡng định kỳ hàng tháng mỗi con là 1.000.000đ (một triệu đồng)/tháng, tổng cộng 02 con chung là 2.000.000đ (hai triệu đồng)/tháng. Thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ ngày 22/5/2024.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi con.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con trong trường hợp có yêu cầu của cha mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc thay đổi mức cấp dưỡng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không chịu thi hành khoản tiền trên, thì hàng tháng còn phải trả cho người được thi hành án tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, mức lãi suất được xác định theo sự thỏa thuận giữa các bên nhưng không được vượt quá lãi suất giới hạn theo khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự. Nếu không có sự thỏa thuận thì mức lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tại thời điểm thanh toán.

2.3. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị D và anh M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Các đương sự thuận tình ly hôn và hòa giải thành nên chỉ phải chịu 50% án phí ly hôn sơ thẩm là: 300.000 đồng x 50% = 150.000 đồng, trong đó chị D phải chịu 75.000 đồng, anh M phải chịu 75.000 đồng và 50% án phí về cấp dưỡng nuôi con là: 300.000 đồng x 50% = 150.000 đồng, anh M phải chịu. Chị D tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con tổng cộng là 300.000 đồng thay cho cả phần của anh M nhưng được trừ vào số tiền chị D đã nộp tạm ứng án phí là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003774 ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh G. Chị D đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền

thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh G;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- Các đương sự;
- UBND xã M;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Mai Thị Thanh Nga